TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 27-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hùng – Phó Hiệu trưởng Trường THPT Lê Hoài Đôn xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long

2. Bà Phạm Tường Vi – Chánh Văn phòng Đảng ủy xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh ngày 06 tháng 6 năm 2005. Nơi sinh: xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Nơi cư trú: Số nhà C, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: Lớp 4/12. Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 (sống). Con bà: Phan Thị L, sinh năm 1962 (sống). Bị cáo có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005. Bị cáo chưa có vợ còn sống chung gia đình.

- Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại:* Đặng Thị Kiều N, sinh ngày 15/5/2011

Nơi cư trú: Số E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Q, tỉnh Vĩnh Long). Đặng Thị Kiều N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đặng Hữu P, sinh năm 1986 và bà Quang Thị Ngọc T, sinh năm 1991. Cùng nơi cư trú: Số E, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Q, tỉnh Vĩnh Long).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Mộng T1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số H, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T2, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 11/2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn C, sinh ngày 06/6/2005 sử dụng tài khoản "Cá Con" kết bạn với Đặng Thị Kiều N, sinh ngày 15/5/2011 có tài khoản "Kiều Nhi". Cả hai thường xuyên nhắn tin nói chuyện qua M và nảy sinh tình cảm yêu thương nam nữ. Sau đó, C, N đổi tên M thành "chồng" và "vợ yêu" để nhắn tin, nói chuyện với nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/11/2024 đến ngày 10/12/2024, Nguyễn Văn C và Đặng Thị Kiều N đã quan hệ tình dục với nhau 06 lần, trong chòi lá tại quán cà phê sân vườn 79 thuộc Khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 16 tháng 11 năm 2024, Nguyễn Văn C nhắn tin qua Messenger rủ Đặng Thị Kiều N đi chơi. Đến khoảng trên 09 giờ, Đặng Thị Kiều N đi xe đạp điện đến quán nước giải khát gần ngã 4 đèn xanh đỏ xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) và gửi xe tại đây. Sau đó, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô hai bánh đến chở Đặng Thị Kiều N vào quán cà phê sân vườn 79 để uống nước. Khi đến quán, cả hai đi vào căn chòi lá thứ 3 bên trái (theo hướng từ cửa phụ đi vào) kêu nước uống. C và N nằm cùng một võng, C dùng hai tay sờ vào hai vú của N rồi khom người hôn vào mặt, môi của N. Sau đó, C và N tự cởi hết quần áo đang mặc, N nằm ngữa trên võng và cả hai quan hệ tình dục với nhau cho đến khi C xuất tinh dịch lên bụng của N. Sau khi quan hệ tình dục xong, C và N tự mặc quần áo, nằm lại một lúc rồi C chở N về xã M, N tự lấy xe đạp điện điều khiển ra về.

- Lần thứ hai: Vào sáng ngày 20/11/2024, Nguyễn Văn C nhắn tin qua M với Đặng Thị Kiều N hẹn nhau đi chơi và N đồng ý. Đến khoảng trên 06 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô hai bánh đến Trường Trung học cơ sở M1 thuộc xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Q, tỉnh Vĩnh Long) chở N đến quán cà phê sân vườn 79. Khi đến quán, cả hai đi vào căn chòi lá thứ 3 bên phải (theo hướng từ cửa phụ đi vào) cùng nằm chung võng và kêu nước uống. Tại đây, cả hai quan hệ tình dục với nhau trên võng như lần thứ nhất, C đã xuất tinh dịch vào trong âm đạo của N. Sau khi quan hệ tình dục xong cả hai mặc quần áo và ra về.

- Lần thứ ba: Vào ngày 23/11/2024, Nguyễn Văn C nhắn tin qua M với Đặng Thị Kiều N hẹn nhau đi chơi và N đồng ý. Đến khoảng trên 12 giờ cùng ngày, Đặng Thị Kiều N đi xe đạp điện đến gửi ở quán nước giải khát gần ngã 4 đèn xanh đỏ xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long). Sau đó, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô hai bánh chở Đặng Thị Kiều N vào quán cà phê sân vườn 79. Khi đến quán C và N cùng vào chòi lá thứ 3 bên phải (theo hướng từ cửa phụ đi vào). Khi vào trong căn chòi, C và N quan hệ tình dục tương tự như lần thứ nhất. Lần này C xuất tinh dịch vào trong âm đạo của N.

- Lần thứ tư: Vào sáng ngày 30 tháng 11 năm 2024, Nguyễn Văn C nhắn tin qua Messenger với Đặng Thị Kiều N hẹn nhau đi chơi và N đồng ý. Đến khoảng trên 08 giờ, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô hai bánh đến Trường Trung học cơ sở M1 thuộc xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Q, tỉnh Vĩnh Long) chở N đến quán cà phê sân vườn 79. Khi đến quán, cả hai cùng vào chòi lá thứ 3 bên phải (theo hướng từ cửa phụ đi vào) kêu nước uống. Khi vào trong chòi, cả hai nằm võng và quan hệ tình dục với nhau như các lần trước. Lần này, C xuất tinh dịch vào miệng của N.

- Lần thứ năm: Vào sáng ngày 03 tháng 12 năm 2024, Nguyễn Văn C nhắn tin qua Messenger với Đặng Thị Kiều N hẹn nhau đi chơi và N đồng ý. Đến khoảng 10 giờ, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô hai bánh đến quán cà phê sân vườn 79, vào chòi lá thứ 3 bên phải (theo hướng từ cửa phụ đi vào) chờ N đến. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N điều khiển xe đạp điện đến quán, N vào trong chòi, C và N quan hệ tình dục với nhau. C xuất tinh dịch vào miệng của N.

- Lần thứ sáu: Vào buổi chiều ngày 10 tháng 12 năm 2024, Nguyễn Văn C nhắn tin qua Messenger với Đặng Thị Kiều N hẹn nhau đi chơi và N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe đạp điện đến quán cà phê sân vườn 79 và đi vào chòi lá thứ 3 bên phải (theo hướng từ cửa phụ đi vào) nằm võng chờ C đến. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô hai bánh đến đi vào chòi với N. Khi C vào trong chòi, C và N quan hệ tình dục với nhau. Sau đó điện thoại của N reo lên, cả hai dừng lại, mặc quần áo và ra về.

Đến ngày 19/12/2024, bà Quang Thị Ngọc T là mẹ ruột của Đặng Thị Kiều N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bến Tre tố giác hành vi trên của Nguyễn Văn C. Tiến hành mời C làm việc và C đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 47- 24/KLTDTE-TTPYBT, ngày 26/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với Đặng Thị Kiều N. Kết quả giám định kết luận: Màng trinh có vết rách cũ ở vị trí khoảng 03 giờ, 05 giờ, 09 giờ. Vị trí 03 giờ, 09 giờ vết rách đến chân màng trinh. Vị trí 05 giờ vết rách chưa đến

chân màng trinh. Khẩu kính lỗ màng trinh 02cm. Hiện tại Đặng Thị Kiều N không mang thai. Không có thương tích để xếp tỷ lệ.

Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 10, 11, ngày 24/3/2025 của V- Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tại thời điểm ngày 21/3/2025, Nguyễn Văn C có độ tuổi từ 19 năm đến dưới 25 năm và Đặng Thị Kiều N có độ tuổi từ 13 năm 09 tháng đến 14 năm 03 tháng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, kiểu máy: SM-A205F/DS, màu xanh đen, số seri: R58M56G9TSD, số IMEI1: 357648102622474, số IMEI2: 357649102622472; bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim mạng Viettel số 0343419055; thu giữ của Đặng Thị Kiều N 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Benco V90 Plus, kiểu máy AEOP519, màu xanh đen, số IMEI1: 863686070648805, số IMEI2: 863686070648813; bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim mạng Viettel số 0345973264.

Tại Kết luận giám định số 26/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 28 tháng 07 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: Trích xuất dữ liệu về danh bạ, cuộc gọi, tin nhắn SMS, Z, Facebook, M, hình ảnh, âm thanh, video lưu trong 02 điện thoại (ký hiệu A1, A2) và 02 thẻ sim. Tất cả dữ liệu trích xuất, ảnh chụp được lưu trong 02 tập tin kèm theo kết luận giám định.

Kèm theo kết luận giám định 02 tập tin, cụ thể:

"Du lieu kem theo KLGD_26_2025 Ky hieu A1.iso", dung lượng: 34,142,130,176 bytes, mã MD5: "EAEA74974AE2596261792F08B215A870".

"Du lieu kem theo KLGD_26_2025 Ky hieu A1.iso", dung lượng: 84,555,038,720 bytes, mã MD5: "B8EEB004555DCFBB758780AA4C774060".

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn C và Đặng Thị Kiều N khai nhận: C và N quan hệ tình dục với nhau do tự nguyện. Lời khai của C và N phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSKV9 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Giao cấu đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Áp dụng điểm a khoản 2

Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 03 (ba) đến 04 (bốn) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 592 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị ghi nhận trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo Nguyễn Văn C đã bồi thường cho bị hại Đặng Thị Kiều N số tiền 10.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Chung và đại diện hợp pháp của bị hại, theo đó bị cáo Nguyễn Văn C đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại Nhi tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho bị hại Đặng Thị Kiều N 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần.

Bị hại Đặng Thị Kiều N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo nội dung đơn bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác, nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, kiểu máy: SM-A205F/DS, màu xanh đen, số seri: R58M56G9TSD, số IMEI1: 357648102622474, số IMEI2: 357649102622472; bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim mạng Viettel số 0343419055. Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại Đặng Thị Kiều N 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Benco V90 Plus, kiểu máy AEOP519, màu xanh đen, số IMEI1: 863686070648805, số IMEI2: 863686070648813; bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim mạng Viettel số 0345973264.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Từ đầu tháng 11/2024, Nguyễn Văn C quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với Đặng Thị Kiều N (sinh ngày 15/5/2011) qua mạng xã hội Facebook, thường xuyên nhắn tin với nhau. Trong khoảng thời gian từ 16/11/2024 đến 10/12/2024, bị cáo đã nhiều lần hẹn gặp N tại quán Cà phê sân vườn 79 và thực hiện quan hệ tình dục 06 lần tại chòi lá trong quán. Đến ngày 19/12/2024, mẹ ruột của N là bà Quang Thị Ngọc T tố giác sự việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bị cáo thừa nhận khi thực hiện hành vi giao cấu với N bị cáo biết N là người chưa thành niên. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị hại Đặng Thị Kiều N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Tôi cam đoan lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng sự thật, tôi chịu trách nhiệm đối với các lời khai của mình theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường 40.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị Kiều N là bà Quang Thị Ngọc T và ông Đặng Hữu P có ý kiến: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo Chung đã bồi thường 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần cho bị hại N. Yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C phải tiếp tục bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại N. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo Nguyễn Văn C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đặng Thị Kiều N có ý kiến: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi giao cấu 06 lần với Đặng Thị Kiều N. Hành vi phạm tội của bị cáo C đã bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long truy tố về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự người dưới 16 tuổi, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đối với bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo Chung đã bồi thường cho bị hại N 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử xử buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Bị cáo Nguyễn Văn C không có tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú (nay là Viện kiểm sát khu vực 9 – Vĩnh Long), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật

Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại Đặng Thị Kiều N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và đồng ý xét xử, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét bị hại đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả xác định hiện trường và kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/11/2024 đến ngày 10/12/2024, tại quán cà phê sân vườn 79 thuộc Khu phố D, xã T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long), Nguyễn Văn C, sinh ngày 06/6/2005 (trên 18 tuổi) đã 06 lần quan hệ tình dục với Đặng Thị Kiều N, sinh ngày 15/5/2011 (trên 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi).

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến thể chất, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi giao cấu 06 lần với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là rất nghiêm trọng không những xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục trẻ em, mà còn xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, thể chất, danh dự, nhân phẩm của trẻ em mà còn thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung

tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" nên cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục cải tạo bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 592 của Bộ luật Dân sự . Ghi nhận trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận, bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Đặng Thị Kiều N với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại Đặng Thị Kiều N 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Benco V90 Plus, kiểu máy AEOP519, màu xanh đen, số IMEI1: 863686070648805, số IMEI2: 863686070648813; bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim mạng Viettel số 0345973264.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, kiểu máy SM-A205F/DS, màu xanh đen, số seri: R58M56G9TSD, số IMEI1: 357648102622474, số IMEI2: 357649102622472; bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim mạng Viettel số 0343419055.

[9] Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đặng Thị Kiều N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hàn án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 592 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho bị hại Đặng Thị Kiều N tổn thất tinh thần với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20, kiểu máy: SM-A205F/DS, màu xanh đen, số seri: R58M56G9TSD, số IMEI1: 357648102622474, số IMEI2: 357649102622472; bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ sim mạng Viettel số 0343419055. Vật chứng đang được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long theo quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSKV9 ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng GĐKT);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Điều tra viên;
- Bị cáo; Bị hại;
- CQTHA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Văn Phương